

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kinh tế Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để p/h);
- Bộ trưởng, các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, ĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Giang

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 14/NQ-CP).

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP của Chính phủ với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Bộ KH&CN nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt trong toàn ngành về nhận thức, hành động và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14/NQ-CP của Chính phủ, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH).

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ KH&CN được phân công tại Nghị quyết số 14/NQ-CP thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả và tiến độ thực hiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ KH&CN.

3. Phân công các đơn vị thuộc Bộ KH&CN triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý về: đầu tư, tài chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới; khuyến khích sử dụng kết quả KH&CN, tài sản sở hữu trí tuệ góp vốn thành lập doanh nghiệp; cơ chế, chính

sách đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, huy động vốn đầu tư, các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST); chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập, sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong vùng.

2. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN cho vùng; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao năng lực quản lý KH,CN&ĐMST tại địa phương.

3. Tăng cường tiềm lực KH&CN ở một số lĩnh vực có thể mạnh đạt trình độ quốc tế, thực sự trở thành động lực để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh. Bảo đảm chi cho KH,CN&ĐMST từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm.

4. Phát triển và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ môi trường, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn. Chú trọng nghiên cứu, phát triển công nghệ lõi, công nghệ số, điện tử - bán dẫn, trí tuệ nhân tạo nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và khai thác trực tiếp lợi thế của các địa phương trong vùng; phấn đấu đến năm 2030 tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 50%.

5. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong vùng.

6. Kết nối và phát huy hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ của vùng với các sàn giao dịch trong nước và quốc tế.

7. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, y dược, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và khai thác trực tiếp lợi thế của các địa phương trong vùng.

8. Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới, các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các khu văn hóa tín ngưỡng lớn, di sản văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của vùng.

9. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách Khoa Hà Nội và một số trường đại học, viện nghiên cứu đa ngành trong vùng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm để trở thành những trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng và cả nước.

10. Xây dựng và triển khai chương trình KH&CN hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi.

11. Xây dựng và triển khai chương trình KH&CN nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xử lý môi trường, phát triển kinh tế biển, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai và đảm bảo quốc phòng an ninh.

12. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vùng, thúc đẩy kết nối chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, trong đó các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp công nghệ số giữ vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò kiến tạo môi trường thể chế.

13. Hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái KH&CN cho nghiên cứu, phát triển và sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu.

14. Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học, viện nghiên cứu gắn với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của Thành phố Hà Nội và quốc gia.

15. Phát triển doanh nghiệp KH&CN, phấn đấu số doanh nghiệp KH&CN tăng gấp 2 lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm 50% tổng số doanh nghiệp hoạt động.

16. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN. Tổ chức triển khai Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao; Thúc đẩy chuyên gia, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyên gia, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

17. Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các địa phương trong vùng. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, gồm: Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030.

18. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

19. Tổ chức các hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị, kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng ĐBSH.

20. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu KH,CN&ĐMST vùng ĐBSH có khả năng chia sẻ, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu về KH&CN để phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu khoa học trên địa bàn.

21. Triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) tại các địa phương trong vùng ĐBSH.

22. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ và Nghị quyết của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động và phụ lục kèm theo Chương trình này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (Thông qua Vụ Phát triển KH&CN địa phương) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý nhằm đảm bảo triển khai, thực hiện Chương trình hành động có hiệu quả.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này gửi Vụ Phát triển KH&CN địa phương tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3. Vụ Phát triển KH&CN địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai Chương trình hành động./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KH&CN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 14/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH&CN ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý về: đầu tư, tài chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới; khuyến khích sử dụng kết quả KH&CN, tài sản sở hữu trí tuệ góp vốn thành lập doanh nghiệp; cơ chế, chính sách đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, huy động vốn đầu tư, các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST); chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập, sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong vùng.	Vụ KH&CN, Cục SHTT, Cục PITTDN và các đơn vị liên quan	Vụ PC	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	2023-2025
2.	Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN cho vùng; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao năng lực quản lý KH,CN&ĐMST tại địa phương.	Vụ TCCB	Học viện KH&CN&ĐMST và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách, chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	2023-2025
3.	Tăng cường tiềm lực KH&CN ở một số lĩnh vực có thể	Vụ KH&CN	Vụ ĐP, Sở	Kế hoạch được cấp	2024-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	mạnh đạt trình độ quốc tế, thực sự trở thành động lực để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh.		KH&CN trong vùng ĐBSH	có thẩm quyền phê duyệt	
4.	Triển khai Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 và Chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; phấn đấu đến năm 2030 tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 50%.	Vụ CNC	Vụ CNN và các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030
5.	Ứng dụng, chuyển giao tiên bộ KH&CN, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong vùng.	Vụ ĐP	Cục UDCN, Vụ CNC, Vụ CNN và các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030
6.	Kết nối và phát huy hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ của vùng với các sàn giao dịch trong nước và quốc tế.	Cục PTTTĐN	Cục UDCN, Vụ ĐP và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030
7.	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, y dược, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và khai thác trực tiếp lợi thế của các địa phương trong vùng.	Vụ CNN	Vụ ĐP và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030
8.	Nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới, các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các khu văn hóa tín ngưỡng lớn, di sản văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của vùng.	Vụ XNT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
9.	Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách Khoa Hà Nội và một số trường đại học, viện nghiên cứu đa ngành trong vùng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm để trở thành những trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng và cả nước.	Vụ XNT	Vụ KHTC, Cục PTTTĐN, Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm	2023-2030
10.	Xây dựng và triển khai chương trình KH&CN hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi.	Vụ ĐP	Vụ PC, Vụ KHTC, Vụ CNN và các đơn vị liên quan	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2035	2024
11.	Xây dựng và triển khai chương trình KH&CN nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xử lý môi trường, phát triển kinh tế biển, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai và đảm bảo quốc phòng an ninh.	Vụ ĐP	Vụ PC, Vụ KHTC, Vụ CNN, Vụ XNT và các đơn vị liên quan	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2035	2024
12.	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vùng, thúc đẩy kết nối chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, trong đó các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp công nghệ số giữ vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò kiến tạo môi trường thể chế.	Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
13.	Hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái KH&CN cho nghiên cứu, phát triển và sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu.	Vụ CNN	Cục PTTTĐN và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
14.	Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội gắn với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố Hà Nội và quốc gia.	Cục PTTTĐN	Vụ XNT và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
15.	Phát triển doanh nghiệp KH&CN, phấn đấu số doanh nghiệp KH&CN tăng gấp 2 lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm 50% tổng số doanh nghiệp hoạt động.	Cục PTTTĐN	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
16.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN. Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyên gia, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục UĐCN	Vụ HTQT, Vụ ĐP và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
17.	Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các địa phương trong vùng. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, gồm: Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao	Tổng cục TĐC	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2030.				
18.	Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy, hải sản phục vụ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.	Cục SHTT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
19.	Tổ chức các hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị, kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng ĐBSH.	Cục TTKHCN	Vụ ĐP, Cục PTTTĐN và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
20.	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu KH,CN&ĐMST vùng ĐBSH có khả năng chia sẻ, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu về KH&CN để phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu khoa học trên địa bàn.	Cục TTKHCN	Vụ ĐP, Cục PTTTĐN và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
21.	Triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) tại các địa phương trong vùng ĐBSH.	Học viện KH&CN&ĐMST	Vụ ĐP và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	2023-2030
22.	Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ và Nghị quyết của Chính phủ.	Trung tâm NC&PTTT KH&CN	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các tác phẩm báo chí và truyền thông	2023-2030